

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2022

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Tiến;

Ông Hoàng Ngọc Khôi.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2022/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh L, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Triệu Văn H; sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2022, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Lý Thị L trình bày: Chị Lý Thị L và anh Triệu Văn H, trước khi tổ chức đám cưới có tự tìm hiểu yêu đương, cưới xin theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 05/9/2019, thời gian đầu chung sống thì tình cảm vợ chồng hạnh phúc, mẫu thuẫn vợ chồng bắt đầu nảy sinh từ tháng 6/2020, nguyên nhân là anh Triệu Văn H hay ghen tuông, đập phá đồ đạc trong nhà và hay đánh đập chị Lý Thị L nên vợ, chồng anh chị đã ly thân hơn 01 năm nay. Chị Lý Thị L

xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có và cũng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Văn H, không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù biết việc chị Lý Thị L gửi đơn lên Tòa án xin ly hôn. Tiến hành xác minh anh Triệu Văn H vẫn cư trú thường xuyên và đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh L. Nhưng tại thời điểm tổng đạt Văn bản tố tụng của Tòa án thì anh Triệu Văn H lại không có nhà, do vậy Tòa án cùng trưởng thôn lập biên bản về việc không tổng đạt được các văn bản của Tòa án và tiến hành niêm yết văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, đúng quan hệ pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn anh Triệu Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng không có lý do, do vậy anh Triệu Văn H không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Lý Thị L và anh Triệu Văn H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, đã ly thân được 01 năm nay, cả hai cũng không có con chung. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị L đối với anh Triệu Văn H là có căn cứ; về con chung và tài sản chung, các khoản nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Lý Thị L và anh Triệu Văn H quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Hiện anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh L. Do đó, chị Lý Thị L có quyền yêu cầu ly hôn anh Triệu Văn H là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của chị Lý Thị L và anh Triệu Văn H tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận thấy chị Lý Thị L đã có đơn xin giải quyết vắng mặt, các thủ tục đối với bị đơn là anh Triệu Văn H đã được niêm yết theo đúng quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Lý Thị L và anh Triệu Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân hơn 01 năm nay. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Lý Thị L và anh Triệu Văn H không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị L với anh Triệu Văn H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung không có và đương sự cũng không yêu cầu do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lý Thị L phải chịu án phí sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung để sung vào công quỹ Nhà nước.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị L được ly hôn với anh Triệu Văn H.

2. Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị Lý Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền án phí (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006317 ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị L và anh Triệu Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã C, huyện Tràng Định; tỉnh Lạng Sơn
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình